

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 15/3/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng có diện tích tự nhiên gần 10.000 km², có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố và 10 huyện), với 147 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 117 xã, 18 phường và 12 thị trấn), 1.572 thôn, tổ dân phố (1.000 thôn, 572 tổ dân phố). Dân số trên 1,2 triệu người, với 43 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 24,1%, dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm 15,0%; có 66 xã và 468 thôn có trên 20% đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có các tôn giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân là: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, các hệ phái Cao Đài, Ba Ha'i, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo, Phật giáo Hòa Hảo... với khoảng 792.756 tín đồ (chiếm khoảng 65% dân số toàn tỉnh), 2.563 chức sắc, 435 cơ sở thờ tự hợp pháp.

Thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản và những khó khăn thách thức.

Thuận lợi: Việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 được đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đồng thuận, kỳ vọng trước những quyết sách lớn của Đảng, Nhà nước như: Trung ương Đảng ban hành các nghị quyết quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng (Nghị quyết Trung ương IV, V, VI, VII); Quốc hội thông qua nhiều dự án Luật, các chủ trương lớn đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới và hội nhập quốc tế; Chính phủ đề ra nhiều giải pháp quyết liệt điều hành kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phát huy các thành phần kinh tế, xây dựng Nhà nước kiến tạo, phục vụ Nhân dân, đồng hành cùng doanh nghiệp... Khôi đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố, tăng cường. Phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân, nhất là xây dựng nông thôn

mới phát triển sâu rộng. Đời sống Nhân dân trong tỉnh tiếp tục được nâng cao (đến cuối năm 2017, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn khoảng 3,9%, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 12,2%). Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội được đề ra đều đạt kế hoạch; thu ngân sách năm 2017 vượt kế hoạch đề ra; một số chỉ tiêu về đích trước kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020). Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt nhiều kết quả tích cực; nhiều mô hình liên kết sản xuất đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện hơn. Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trung ương và tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về công tác dân vận trong tình hình mới.

Khó khăn: Nền kinh tế của tỉnh phát triển chưa bền vững. Một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; phân hóa giàu nghèo giữa các vùng miền, trong từng thành phần xã hội tiếp tục diễn ra. Tình hình được mùa mất giá, thị trường không ổn định, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống một bộ phận nông dân. Vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, rác thải, an toàn thực phẩm gây nhiều lo ngại trong nhân dân. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn; tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, giết người cướp của, tai nạn giao thông diễn biến phức tạp; tranh chấp, khiếu kiện, chống người thi hành công vụ chưa giảm; nạn tham nhũng, những nhiễu của một bộ phận cán bộ, đảng viên gây nhiều băn khoăn lo lắng trong nhân dân. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tiếp tục chống phá công cuộc đổi mới đất nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tình trạng phá rừng, trở về buôn làng cũ, di dân tự do của đồng bào dân tộc thiểu số có xu hướng gia tăng; hoạt động các tôn giáo có những biểu hiện bất thường (*mâu thuẫn nội bộ, tích tụ đất đai có mục đích tôn giáo, phong chức, bổ nhiệm, luân chuyển chức sắc, xây cất cơ sở thờ tự, khiếu kiện...*); một số tà đạo, đạo lạ gia tăng hoạt động.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 29/10/2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 66-CTr/TU*); trên cơ sở đó, 100% huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, ban cán sự đảng, đảng đoàn đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động tại địa phương, đơn vị. Từ năm 2013 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về công tác dân vận nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 25-NQ/TW phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh¹.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 301/KH-UBND, ngày 17/01/2014 để triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 quy định về công tác

dân vận trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; ban hành Quy định về tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Chương trình với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ban Dân vận Tỉnh ủy đã làm tốt công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã chủ động ban hành Kế hoạch số 34-KH/BDVTU ngày 05/11/2013 về *“Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng và Chương trình hành động số 66-CT/TU của Tỉnh ủy”*; hàng năm, tham mưu chỉ đạo những nội dung mang tính trọng tâm, trọng điểm trong công tác tập hợp, phát huy vai trò quần chúng; tăng cường đôn đốc, hướng dẫn cho Ban Dân vận các huyện, thành ủy, đảng ủy, MTTQ và các đoàn thể chủ động tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình đối với cấp ủy cùng cấp nhằm phát huy hiệu quả trách nhiệm của hệ thống chính trị trong công tác dân vận.

2. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh quán triệt, triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU; giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, hướng dẫn việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Chương trình hành động trong toàn tỉnh, quan tâm phát huy công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; chỉ đạo các cấp ủy đảng, MTTQ và các đoàn thể, có kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong tỉnh, nhất là trong chức sắc các tôn giáo, người tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, doanh nhân, thân nhân người Lâm Đồng sống ở nước ngoài. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên và Nhân dân được tham gia học tập, quán triệt đạt từ 90 - 95%.

Qua 05 năm thực hiện, nhận thức của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác dân vận trong tình hình mới đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần quan trọng tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ và vai trò giám sát của Nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết Nghị quyết

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện Nghị quyết. Hàng năm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của các cấp, các ngành². Năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động số 66 -CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 25 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) gắn với kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 49 -CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương *“Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng*

đồng bào dân tộc thiểu số” ở một số địa phương, cơ sở. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát theo tinh thần Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị; giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Các cấp ủy địa phương duy trì tốt nền nếp công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực liên quan đến công tác dân vận.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc công tác sơ, tổng kết Nghị quyết theo quy định; hàng năm tiến hành đánh giá công tác dân vận gắn với tổng kết năm về công tác xây dựng Đảng; tổ chức sơ kết chuyên đề thuộc những lĩnh vực liên quan đề về công tác dân vận. Năm 2016, chỉ đạo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh. Năm 2018, thực hiện Chương trình công tác của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU, ngày 28/3/2018 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng và Chương trình hành động số 66-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; yêu cầu các địa phương, đơn vị tiến hành tự kiểm tra và xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết, Chương trình. Đến nay, các đơn vị, địa phương đã hoàn thành tốt công tác công tác sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU, đã đánh giá rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, nêu lên kinh nghiệm thực tiễn và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong tình hình mới. Qua báo cáo, nhìn chung các đơn vị, địa phương đã tích cực chủ động triển khai Nghị quyết, Chương trình và đạt được những kết quả cơ bản, toàn diện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm của Nghị quyết

1.1. Việc thực hiện 4 mục tiêu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị nỗ lực thực hiện và cơ bản đạt được 4 mục tiêu đã đề ra. Nội dung công tác dân vận trọng tâm, trọng điểm theo hướng gần dân, sát dân. Phương thức thực hiện dân vận được đổi mới theo hướng dân chủ, dựa vào dân, chịu sự giám sát của nhân dân, phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân³, tạo điều kiện để Nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền⁴, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch gắn liền với giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong lãnh đạo, quản lý, điều hành, củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được tăng cường, phát huy. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện đổi mới cách nắm tình hình, vận động, tập hợp nhân dân, sâu sát cơ sở, kịp thời dự báo tình hình tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng Nhân dân, nhất là tình hình công nhân, thanh niên, trí thức, nông dân, phụ nữ, doanh nhân, chức sắc, chức việc, người có uy tín... Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp xúc đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân, tập trung giải quyết những bức xúc, kiến nghị của nhân dân, bảo đảm không để xảy ra "điểm nóng", giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; quan tâm chỉ đạo triển khai nhiều chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; vận động Nhân dân tham gia các phong

trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị; từ đó tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng ngày càng phát triển.

1.2. Việc thực hiện 5 quan điểm

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quán triệt sâu sắc 5 quan điểm về công tác dân vận.

Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ được các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu nhận thức sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc trong thực thi công vụ và triển khai nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

Quan điểm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hòa các lợi ích, quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân, chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân, huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân, những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh được tổ chức thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên đối thoại trực tiếp với các tầng lớp nhân dân; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

Quan điểm phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh được các cấp ủy tập trung thực hiện thông qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 03-CT/TW (khóa XI), Chỉ thị 05-CT/TW (khóa XII); chú trọng phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tập trung chỉ đạo xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ, văn hóa công sở trong cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu để Nhân dân tin tưởng, làm theo.

Quan điểm công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đạt được những kết quả căn bản, toàn diện. Các cấp ủy đã tăng cường vai trò lãnh đạo, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo về công tác dân vận. Chính quyền các cấp xác định rõ tầm quan trọng của công tác dân vận trong quản lý, điều hành; tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, quan tâm chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tốt an sinh xã hội, phát huy vai trò Nhân dân trong xây dựng chính quyền vững mạnh; xây dựng đội ngũ công chức Nhà nước vì dân, do dân, phục vụ Nhân dân. Mặt trận, các đoàn thể tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò tham mưu và nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp quần chúng.

Quan điểm về cơ chế "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*" được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa thành quy chế, quy định để tổ chức thực hiện đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Các hình thức tập hợp nhân dân được thực hiện ngày càng phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu

quả; phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, vai trò làm chủ của Nhân dân được đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết

2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân; làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường niềm tin và sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước

Trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng đẩy mạnh quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 15/4/2011 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ*” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các tổ chức cơ sở Đảng, việc xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện phần đầu hàng năm của cán bộ, đảng viên; từ đó xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; ban hành Quy định số 04-QĐ/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng về việc tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kiểm tra, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo quyết liệt việc đổi mới, sắp xếp, tinh giản bộ máy cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Đến nay, Tỉnh ủy thành lập Văn phòng cấp ủy phục vụ chung, Chính quyền, các ban Đảng Tỉnh ủy, MTTQ và các đoàn thể tỉnh tiến hành sắp xếp kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, giảm thiểu các đầu mối trung gian theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và điều kiện cụ thể của địa phương.

Chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân; tăng cường niềm tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước; nâng cao chất lượng tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong Nhân dân. Đổi mới, và nâng cao công tác dân vận chính quyền; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức; tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, hách dịch... trong thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành; nhất là công khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, các khoản thu ngân sách và các nguồn thu khác... nhằm đảm bảo Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, nhất là các vụ việc liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng, khiếu kiện đông người...; quan tâm thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người khuyết tật, tập trung đầu tư phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁵, chính sách tôn giáo⁶ góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong Nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; qua đó tăng cường niềm tin, đồng thuận và sự gắn bó của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, củng cố phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục về công tác vận động quần chúng cho cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; quan tâm phát huy thế mạnh của các cơ quan thông tấn báo chí, đội ngũ báo cáo viên các cấp, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, hội thi về công tác dân vận; qua đó làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, nhất trí với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới, quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận gắn với triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc bằng nhiều giải pháp cụ thể, phù hợp với từng thành phần xã hội và đặc điểm tình hình của tỉnh; chú trọng phát huy vai trò khối liên minh công - nông - trí, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, xây dựng cốt cán trong các tầng lớp Nhân dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân, người có uy tín trong các dân tộc, chức sắc tôn giáo với cấp ủy, chính quyền, MTTQ; đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội; mở rộng và nâng cao chất lượng các phong trào hành động cách mạng của toàn dân, tạo động lực để Nhân dân đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

2.3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nhiều văn bản⁷ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 24/8/2015 về thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp. Thực hiện “*Năm dân vận chính quyền 2018*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 “*Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”.

HĐND, UBND tỉnh, các sở ngành, chính quyền địa phương đã ban hành nhiều văn bản⁸, đề ra nhiều giải pháp tổ chức thực hiện tăng cường và đổi mới công tác dân vận các cơ quan nhà nước trong tình hình mới. Cấp ủy các cấp đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để kịp thời giải quyết theo quy định của pháp luật. Các cấp chính quyền đã làm tốt những việc phải công khai cho Nhân dân biết theo đúng quy định. Vai trò làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy tốt hơn thông qua việc lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân trước khi xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân được kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của chính quyền. Bên cạnh đó, trước, trong và sau mỗi kỳ họp Quốc hội, kỳ họp HĐND các cấp, UBND tỉnh đều chỉ đạo, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cũng như cử lãnh đạo UBND tỉnh tham gia cùng với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để lắng nghe, tâm tư nguyện vọng của cử tri, từ đó ghi nhận để giải quyết theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia quản lý, giám sát đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, tập trung công khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các khoản thu ngân sách và các nguồn thu khác; các quy định, quy chế làm việc của cơ quan; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính; phân công công việc và chế độ trách nhiệm; chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm...

Chính quyền các cấp trong tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác đối thoại, tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. UBND tỉnh đã thành lập Ban tiếp công dân trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Công tác đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân được các sở, ban, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện; làm tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở; chủ động nắm tình hình và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, công dân nhanh chóng, kịp thời, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, phức tạp; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và tiếp thu, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri nhanh chóng, kịp thời, theo đúng quy định. UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, giao Thanh tra tỉnh thành lập đoàn thẩm tra, xác minh, tham mưu, đề xuất hướng giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản

ánh của công dân.

UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính (CCHC), đồng thời tăng cường công tác dân vận trong công tác CCHC, đảm bảo định hướng dân chủ, công khai, minh bạch, thuận lợi, dễ hiểu, dễ thực hiện; hạn chế những nhiễu, gây phiền hà cho công dân và tổ chức. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch về CCHC, về tuyên truyền CCHC và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; chỉ đạo Sở Nội vụ tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện ngày càng tăng lên⁹ đã cho thấy công tác cải cách hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, được đông đảo Nhân dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

Bên cạnh đó, chính quyền các cấp đã chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng và có nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự chuyển biến trong tác phong, lề lối làm việc theo phương châm *“Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”*. Trên tinh thần *“Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”*, góp phần phòng, chống quan liêu, tham nhũng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và nâng cao chất lượng thực thi công vụ, giảm dần tình trạng quan liêu, mệnh lệnh hành chính. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính; thực hiện nếp sống văn minh...

Công tác quản lý nhà nước về dân tộc được quan tâm triển khai và thực hiện đầy đủ, kịp thời. Kinh tế, văn hoá, xã hội và đời sống Nhân dân vùng đồng bào các dân tộc thiểu số của tỉnh có bước phát triển về nhiều mặt. Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, bưu điện, nhà văn hóa, nước sinh hoạt, sản xuất đã được đầu tư xây dựng ở hầu hết các địa phương. Việc chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, được triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với lợi thế của từng vùng; năng suất, sản lượng ngày càng tăng nhờ tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số được nâng lên; an ninh chính trị được giữ vững. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tốt, vào dịp Tết và các ngày lễ trọng của các tôn giáo, lãnh đạo các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh đã đến thăm và tặng quà cho các cơ sở tôn giáo và chức sắc tiêu biểu; động viên chức sắc và tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sống tốt đời, đẹp đạo.

Công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các cơ quan nhà nước với Ban Dân vận và UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được củng cố, tăng cường. Việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND và Ban Dân vận; giữa UBND với Ban Thường trực UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được triển khai thực hiện tốt, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2.4. Việc tổ chức và nâng cao các phong trào thi đua yêu nước góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước

Cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên chú trọng việc tổ chức và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước trong toàn tỉnh. Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về *“Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”*, chỉ đạo tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước; chú trọng thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*, phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”* và phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ, tổng kết, khen thưởng kịp thời, chú trọng khen thưởng những người lao động trực tiếp để khuyến khích, động viên. Vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy tiềm năng, sức sáng tạo, tích cực lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước theo hướng tập trung về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tổ chức phát động với các hình thức thi đua phong phú, hấp dẫn, phù hợp với từng thành phần xã hội, từng vùng và địa bàn dân cư; trọng tâm là nâng cao chất lượng các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Ngày vì người nghèo”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*, các phong trào *“CCB gương mẫu”*, *“Nông dân thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”*, *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, *“Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”*, *“Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”*, *“Năng động, sáng tạo, đi đầu”*, *“Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”*... Đồng thời phối hợp với chính quyền, các ban ngành vận động Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đảm bảo quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* và *“Dân vận khéo”* thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các tổ chức trong hệ thống chính trị, nòng cốt là lực lượng cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia, nhiều mô hình, điển hình *“Dân vận khéo”* trên các lĩnh vực¹⁰ của đời sống xã hội mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá, giảm nghèo bền vững. Phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* trong khối các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp đạt những kết quả tích cực, 100% cơ quan cấp tỉnh thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; 12/12 huyện, thành; 147/147 xã, phường, thị trấn, 30/30 sở, ngành và Văn phòng UBND tỉnh

thực hiện cơ chế “*một cửa*”... Năm 2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi “*Dân vận khéo*” khối các cơ quan nhà nước lần thứ II; đồng thời tiếp tục tuyên truyền, tập huấn sâu rộng, hiệu quả về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức khối chính quyền các cấp.

Qua tổng kết 5 năm phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2011 - 2015, trên địa bàn toàn tỉnh có 2.524 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”. Trong đó: 1.851 mô hình, điển hình tập thể và 673 mô hình, điển hình cá nhân đã được công nhận. Bình quân mỗi thôn, tổ dân phố, mỗi cơ quan đơn vị đều có 01 mô hình. Năm 2015, toàn tỉnh có 02 tập thể và 02 cá nhân điển hình “*Dân vận khéo*” được biểu dương tại Đại hội thi đua yêu nước ngành dân vận toàn quốc. Nhằm phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo, tạo điều kiện cho Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp Đài PT-TH tỉnh mở chuyên mục “*Dân vận khéo*” trên sóng PT-TH. Chuyên mục trên là hoạt động kỷ niệm 85 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2015), đến nay chuyên mục đã được duy trì trên sóng PT-TH với thời lượng 1 số/1 tháng, được đánh giá là một chuyên mục thiết thực, chất lượng và có sự lan tỏa trong Nhân dân.

Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên địa bàn toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 723-CV/TU ngày 16/6/2016 về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; UBND tỉnh ban hành Công văn số 3758/UBND-VX2 ngày 01/7/2016 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” kết hợp với thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính; Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp ban hành Hướng dẫn Liên tịch số 03-HDLT/BDVTU-BCDXDNTM-HĐTĐKT ngày 22/6/2016 Hướng dẫn Liên tịch thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 2016 - 2020).

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng để tập hợp Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”. Năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh; năm 2017, ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thường xuyên nghiên cứu đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện chức năng tham mưu và làm nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, tình hình dân tộc, tôn giáo,

trí thức, doanh nhân, thân nhân người Lâm Đồng sống ở nước ngoài, nhất là các địa bàn có nhiều khiếu nại, tố cáo và có những vấn đề bức xúc trong Nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị (khóa XI) về thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; hàng năm, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Từ năm 2013 đến nay, MTTQ Việt Nam tỉnh đã chủ trì giám sát 07 chuyên đề về việc thực hiện các chính sách của Nhà nước và của HĐND, UBND tỉnh¹¹. Ngoài ra, MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở ngành liên quan tiến hành các cuộc giám sát¹² trên nhiều lĩnh vực khác nhau, hoạt động giám sát có tác động tích cực mang lại hiệu quả thiết thực. Cùng với MTTQ tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã thực hiện nhiều cuộc giám sát liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức¹³. MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh làm tốt công tác tham gia phản biện xã hội¹⁴, công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền¹⁵, làm tốt công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định người đứng đầu cấp ủy đảng chính quyền đối thoại với Nhân dân theo tinh thần Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 1847-QĐ/TU của Tỉnh ủy¹⁶.

Thực hiện Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội đã xây dựng Kế hoạch phát huy vai trò Nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05-CT/TW đối với tổ chức, cá nhân.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; kiện toàn đội ngũ cán bộ ở cơ sở và địa bàn dân cư được MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thực hiện có hiệu quả theo hướng sát nhập, giảm đầu mối, gắn với xác định vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, tăng cường phát huy vai trò chuyên viên. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn thôn, tổ dân phố; đồng thời, phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư công đồng trong giám sát các chương trình, dự án đầu tư ở địa bàn khu dân cư. Tham gia công tác tuyên truyền, vận động từng bước xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...

Tăng cường phương thức phối hợp, thống nhất hành động thông qua hoạt động ký kết, sơ kết, tổng kết các nghị quyết liên tịch, chương trình, kế hoạch liên ngành với các cơ quan chính quyền trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh với lực lượng vũ trang thông qua Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp giữa Bộ CHQS các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội các cấp (*Cấp tỉnh gọi là Ban chỉ đạo 502*)¹⁷ thực hiện tốt trách nhiệm, tuyên truyền vận động cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về

nhệm vụ quốc phòng, an ninh; thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giảm nghèo, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, củng cố tăng cường tình đoàn kết quân dân.

2.6. Việc xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp vững mạnh

Nhận thức được vai trò, vị trí công tác dân vận trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, đất nước; các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm việc xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp vững mạnh; giao Ban Tổ chức thường xuyên rà soát, bổ sung công tác cán bộ của tỉnh, trong đó chú trọng cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, đồng bào dân tộc thiểu số... Đến nay, hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ Ban Dân vận, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp được áp dụng đúng quy định của Trung ương và cụ thể hóa của tỉnh. Tỉnh thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, lý luận chính trị, kỹ năng công tác dân vận cho cán bộ, công chức của tỉnh nói chung trong đó có đội ngũ cán bộ dân tộc, cán bộ Dân vận, Mặt trận, đoàn thể; phát triển số lượng, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên gắn với xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở; làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và bố trí cán bộ kết hợp với việc sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế làm việc, quy định vị trí, chức danh cán bộ công chức, đã cho thấy đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng từng bước ổn định, trẻ hóa, nhiệt tình, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, có tâm huyết với phong trào và được xã hội tin nhiệm. Năm 2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1028/QĐ-UBND phê duyệt Đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng 43 tri thức trẻ là người dân tộc gốc Tây Nguyên để tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND các xã thuộc tỉnh; Kế hoạch số 5106/KH-UBND ngày 29/8/2016 về triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ mới giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo... Đến nay, tổng số cán bộ, công chức là người DTTS trên địa bàn tỉnh là khoảng 760 người, trong đó công chức cấp xã gần 300 người; số lượng viên chức người DTTS là khoảng 1.900 người. Ngoài ra, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Trường Chính trị tỉnh hàng năm đều có chương trình phối hợp mở các lớp bồi dưỡng công tác dân vận, trung bình 2 lớp/1 năm cho các đối tượng là cán bộ, đảng viên, công chức từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ Ban Dân vận các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn hiện nay được áp dụng theo Hướng dẫn 01/HDLB-TC-DV ngày 25/5/2000 của Ban Tổ chức và Ban Dân vận Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ của Ban Dân vận địa phương. Năm 2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1609-QĐ/TU quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng; thường xuyên kiện toàn các Quy định, Quy chế về công tác cán bộ Đoàn, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số... trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, 100% các đồng chí Trưởng Ban Dân vận, Chủ tịch MTTQ cấp tỉnh và các địa phương đều là UVBTV cấp ủy; các đồng chí trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội đều cơ cấu tham gia Ban chấp hành cấp ủy cùng cấp.

Đội ngũ cán bộ, công chức Ban Dân vận¹⁸, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã phát huy năng lực, chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng lên; tác phong công tác sâu sát cơ sở, phát huy tính năng động hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Cán bộ của Ban Dân vận, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng, có năng lực công tác từ thực tiễn hoạt động phong trào quần chúng, nên đa số cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và có khả năng phát triển tốt. Tích cực trong việc phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, làm tốt công tác vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hệ thống chính trị cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được củng cố, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng ở thôn, buôn được nâng cao; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển đoàn viên, hội viên là đồng bào dân tộc thiểu số và công tác lựa chọn, bồi dưỡng và phát huy vai trò của già làng, người có uy tín và nhân sĩ, trí thức¹⁹.

2.7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận tại địa phương, đơn vị

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận tại địa phương, đơn vị; hàng năm, xây dựng kế hoạch đi cơ sở đột xuất, chủ động nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để có hướng xử lý đúng đắn, kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và định kỳ sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo luôn được Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả, đúng quy định²⁰. Các cấp ủy căn cứ vào chương trình hành động triển khai cho từng cấp; phân công đồng chí Phó Bí thư trực tiếp phụ trách, theo dõi công tác dân vận của Đảng, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác dân vận trên các lĩnh vực. Duy trì chế độ giao ban, định kỳ hàng quý, sáu tháng nghe khối dân vận, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo tình hình Nhân dân, để chỉ đạo kịp thời công tác dân vận của hệ thống chính trị trong toàn tỉnh.

Ban Dân vận các huyện, thành ủy tham mưu cấp ủy thành lập các tổ công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế dân chủ ở cơ sở; kiểm tra, thẩm định các mô hình dân vận khéo để kịp thời biểu dương, nhân rộng; tổ chức giám sát vai trò, trách nhiệm được giao đối với đồng chí bí thư Đảng ủy các xã trong việc tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; tổ chức khảo sát tình hình hoạt động, chất lượng hoạt động của tổ dân vận thôn, tổ dân phố. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, tham mưu cho Thường trực các huyện, thành ủy tổ chức giao ban công tác dân vận với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, khối dân vận để kịp thời nắm tâm tư, nguyện vọng, có kiến nghị đề xuất lên cấp trên chỉ đạo giải quyết.

Hàng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy đều có văn bản hướng dẫn, đôn đốc tăng cường công tác dân vận; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra, kiểm tra tại một số địa phương, đơn vị trong dịp sơ kết, tổng kết các chỉ thị,

ng nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, báo cáo bằng văn bản cụ thể đến Ban Dân vận Trung ương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác dân vận đạt được những kết quả khá căn bản và toàn diện. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động Nhân dân được đổi mới; đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới có nhiều chuyển biến tích cực và nâng lên rõ nét. Các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cấp, các ngành đã tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đạt được nhiều kết quả tích cực, đưa Nghị quyết số 25-NQ/TW và Chương trình hành động số 66-CTr/TU lan tỏa sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Công tác dân vận các cơ quan nhà nước có sự đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Quan tâm giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm trước Nhân dân trong quá trình thực thi công vụ. Công tác tiếp dân được thực hiện nghiêm túc, tăng cường công tác đối thoại trong giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân góp phần tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân; làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường niềm tin và sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Công tác phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan nhà nước với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được triển khai, đạt được nhiều kết quả.

Mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng đã tăng cường thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh về cơ sở; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị bước đầu đạt được một số kết quả thiết thực, phát huy khá tốt vai trò của Nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn, củng cố; giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm. Hệ thống chính trị cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được củng cố, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng ở thôn, buôn được nâng cao. Việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tôn giáo; giải quyết các vụ việc liên quan đến tôn giáo đúng quy định của định pháp luật; đồng thời, tổ chức đấu tranh chống các đối tượng lợi dụng tôn giáo hiệu quả, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Đảm bảo giữ vững an ninh, chính trị tại địa phương.

Các phong trào thi đua yêu nước nhất là Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng quan tâm

lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đi vào nền nếp và từng bước nâng cao chất lượng. Nhiều mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” đã thực sự lan tỏa trên mọi mặt đời sống xã hội.

Tổ chức, bộ máy Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Những khuyết điểm, hạn chế

Một số địa phương, đơn vị ban hành văn bản triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và tinh về công tác dân vận còn chậm; chất lượng sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát chưa nhiều, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Việc nắm bắt, phản ánh, phối hợp tham mưu, chỉ đạo giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; phân tích, dự báo diễn biến tình hình, nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp nổi cộm liên quan đến dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, có lúc, có nơi chưa cụ thể, chính xác, kịp thời, thiếu chặt chẽ và đồng bộ.

Công tác dân vận chính quyền chưa được quan tâm thực hiện tốt; một số sở, ngành chưa chú trọng tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều bất cập; vẫn còn một bộ phận cán bộ công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà, khó khăn cho các tổ chức và cá nhân khi đến liên hệ công việc.

Việc tham mưu cấp ủy chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuy có nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng kết quả chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; số lượng đoàn viên, hội viên chưa thực chất; sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội và giữa các đoàn thể với nhau chưa thực sự chặt chẽ; công tác phát triển Đảng trong khối Mặt trận, đoàn thể còn khó khăn, nhất là ở cơ sở, thôn, tổ dân phố.

Kết quả thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu và sự kỳ vọng của nhân dân. Công tác giám sát chất lượng, hiệu quả chưa cao, nặng tính hình thức, chông chéo về nội dung, đối tượng giám sát. Hoạt động phản biện xã hội chưa chủ động, còn nhiều lúng túng, chỉ tổ chức thực hiện được ở cấp tỉnh. Nhiệm vụ tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa đi vào nền nếp, triển khai thực hiện thiếu quyết liệt, chưa phát huy được vai trò của Nhân dân theo quy định.

Công tác phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức. Một số vụ việc lấn chiếm đất rừng, trở về làng cũ còn để kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm, việc di dân tự do tiếp tục diễn ra. Công tác phối hợp tham mưu chỉ đạo quản lý Nhà nước về tôn giáo ở cơ sở trong lĩnh vực mua bán đất đai và xây dựng cơ sở thờ tự của các tôn giáo còn hạn chế; tình trạng xây dựng không phép, sai phép khá phổ biến chưa được ngăn chặn có hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ khối dân vận cơ sở đều kiêm nhiệm nên việc xây dựng, triển khai các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận ở cơ sở còn gặp

hiều khó khăn; chất lượng hoạt động của khối dân vận của một số địa phương chưa cao; có lúc, có nơi, hoạt động của khối dân vận còn mang nặng tính hành chính. Việc thành lập tổ dân vận thôn khi đi vào hoạt động còn mang nặng tính hình thức; chức năng, nhiệm vụ của tổ dân vận có sự chồng chéo với ban công tác Mặt trận tại địa bàn dân cư... nên chưa thực sự phát huy hiệu quả.

3. Nguyên nhân chủ yếu của khuyết điểm, hạn chế

Một số nơi, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở chưa thực sự sát dân, không nắm được diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa gắn liền với giải quyết những bức xúc, nhu cầu chính đáng của Nhân dân... Bên cạnh đó, các luồng thông tin dư luận, các trang mạng xã hội của các thế lực thù địch, chống phá luôn tác động tiêu cực đến quần chúng nhân dân. Tình trạng hành chính hóa trong hệ thống dân vận, Mặt trận và các đoàn thể các cấp vẫn còn diễn ra; bệnh thành tích chưa được khắc phục có hiệu quả.

Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận nhất là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp; trách nhiệm của một số cơ quan chính quyền trong công tác dân vận bị coi nhẹ; có lúc, có nơi cấp ủy còn “*khoán trắng*” công tác vận động quần chúng cho khối Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong các cơ quan công quyền chưa coi trọng việc gắn kết giữa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với trách nhiệm phải thực hiện công tác dân vận.

Chế độ, chính sách cho cán bộ Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở, thôn, tổ dân phố còn bất cập; một số nơi cán bộ cơ sở chưa thực sự gắn kết với công tác quần chúng do điều kiện kinh phí hoạt động còn khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, nơi nào các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu có nhận thức đúng về vai trò và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên đối với công tác dân vận, thì nơi đó tạo được sự đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố vững chắc.

Hai là, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị chính đáng của Nhân dân phụ thuộc vào công tác dân vận của chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cơ sở và việc xây dựng đội ngũ công chức có phong cách “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, nắm bắt tình hình Nhân dân, đặt mình vào vị trí của người dân; các cấp, các ngành phải phối hợp chặt chẽ, thống nhất quan điểm, giải quyết kịp thời các bức xúc của Nhân dân.

Ba là, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, với phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” trên các lĩnh vực đời sống xã hội; các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư liên quan đến lợi ích của Nhân dân thì công

tác dân vận phải được tham gia ngay trong tất cả giai đoạn triển khai, sẽ tạo được sự đồng thuận trong xã hội.

Bốn là, kết quả của phong trào hành động cách mạng, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” phụ thuộc vào việc đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Cần tập trung hướng về cơ sở; chú trọng phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu, xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị nhằm phát triển phong trào quần chúng tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ sở.

Năm là, phát huy tính chủ động, nhạy bén, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn cuộc sống trong công tác tham mưu của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân; làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Nhân dân với Đảng và Nhà nước; kiên quyết, kiên trì thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự chuyển biến, tự chuyển hóa làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương (Khóa XI) và Chỉ thị 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng phát huy quyền làm chủ, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách và quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là “công bộc” của Nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, chống tiêu cực tham nhũng, gây phiền hà cho Nhân dân. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, nguyện vọng, lợi ích chính đáng và đơn, thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

3. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân, đoàn viên, hội viên phù hợp, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; chú trọng xây dựng, củng cố liên minh công nhân, nông dân, trí thức. Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đoàn viên, hội viên; đổi mới công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp Nhân dân; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, diễn biến tình hình phức tạp, nhất là trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, lao động.

4. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; tập trung xây dựng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ, chức sắc tôn giáo.

5. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; chú trọng việc quán triệt, tuyên truyền về công tác dân vận, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới

6. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhu cầu, lợi ích chính đáng của Nhân dân để xác định nội dung, cách thức phát động thi đua sát thực tế của địa phương, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chú trọng phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới gắn với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát động với nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực, hiệu quả. Việc xây dựng, đánh giá tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu cần đi vào chiều sâu, có tính bền vững; kịp thời khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong lao động, sản xuất và trong công tác.

7. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Dân vận

các cấp, khối dân vận xã, phường, thị trấn, tổ dân vận thôn khu phố. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn thôn, tổ dân phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU về công tác dân vận. Định kỳ sơ kết, tổng kết kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp với thực tiễn. ĐK2

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Ban Chỉ đạo sơ kết NQ25 TW (báo cáo),
- Ban Dân vận TW (Hà Nội, T78) (báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, XD2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

¹ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (nhiệm kỳ 2014-2019); Chỉ thị 01-CT/TU ngày 29/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Công văn 4159-CV/TU ngày 24/7/2014 của Thường trực Tỉnh ủy v/v tiếp tục thực hiện Quyết định 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI); Quyết định 1847-QĐ/TU ngày 13/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy v/v ban hành quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc tiếp thu góp ý theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 20/5/2016 về lãnh đạo đại hội đại biểu hội CCB các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2017 - 2022; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04/10/2016 về lãnh đạo Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2017-2022; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 16/12/2016 về lãnh đạo Đại hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2018-2023; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 16/12/2016 về lãnh đạo Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2018 - 2023; Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 17/2/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 21/2/2017 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/5/2017 về tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới; Công văn của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng các tầng lớp nhân dân; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 01/02/2018 về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Công văn số 2405-CV/TU ngày 28/3/2018 về việc chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị 22-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội MTTQ các cấp tiến tới Đại hội MTTQ VN tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2019 - 2024 ...

² Giám sát Nghị quyết TW 4 khóa XI: giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương, Đảng ủy Sở Tài Chính, Huyện ủy Cát Tiên, Sở Tư pháp, Đảng ủy Sở Nông nghiệp, Huyện ủy Đức Trọng, Lạc Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Đảng ủy Quân sự. Giám sát Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng, Đà Têh, Lâm Hà. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Lạc Dương. Kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh...

³ Tổ chức Hội nghị Nhân dân để Nhân dân trực tiếp đóng góp ý kiến, hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trực tiếp tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; thông qua báo chí... Việc tổ chức để nhân dân thực hiện định kỳ theo luật pháp, theo quy chế, quy định đã được ban hành và tổ chức đột xuất khi có yêu cầu hoặc thực tế phát sinh.

⁴ Nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp, dự thảo các luật của Nhà nước trước khi thông qua Quốc Hội; góp ý các đề án, chương trình trọng điểm của tỉnh, tham gia kiến nghị với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, qua phát huy vai trò giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư.

⁵ Nghị quyết số 19 -NQ/TU ngày 28/5/2003 của Tỉnh ủy Lâm Đồng (Khoá VII) về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24 -NQ/TW về công tác dân tộc; Nghị quyết số 02 -NQ/TU ngày 20/11/2001 về đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời kỳ 2001 - 2005. Nghị quyết số 09 -NQ/TU ngày 31/10/2006 (Khoá VIII) về tập trung nguồn lực, tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2006 - 2010; Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/3/2012 về thực hiện Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020; Văn bản số 87 -CV/TU ngày 09/11/2015 về thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

⁶ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 28/5/2003 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 07/6/2005 về việc “lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác đối với đạo Tin lành”, Kế hoạch số 72-KH/TU, ngày 03/3/2010 thực hiện Kết luận 57 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, “về công tác dân tộc”, “về công tác tôn giáo” và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/02/2011 về “triển khai kết luận số 58-KL/TW ngày 03/11/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong thời gian tới”. Kết luận số 197 -KL/TU, ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Thông báo kết luận số 21-TB/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”; Kế hoạch số 83 -KH/TU Ngày 24/7/2013, về triển khai thực hiện Chỉ thị 23 -CT/TW.

⁷ Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 19/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 174 - QĐ/TU về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng”; Quyết định 1294-QĐ/TU ngày 06/3/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thành lập Ban Chỉ đạo Hội thi Dân vận khéo Khôi các cơ quan nhà nước lần thứ 2 năm 2014; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 01/4/2015 về “Tổng kết 17 năm (1998 - 2015) thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; Thông báo số 1117-TBTU ngày 18/6/2015 về “Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 17 năm thực hiện Chỉ thị 30 - CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Công văn số 382-CV/TU ngày 01/3/2016 của Tỉnh ủy về việc “Thực hiện kết luận 120-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở”; Công văn chỉ đạo số 723-CV/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua Dân vận khéo; Công văn số 1226- CV/TU ngày 27/12/2016 Tỉnh ủy Lâm Đồng về “Tiếp tục thực hiện công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp”; Công văn số 1413-CV/TU ngày 20/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tham mưu đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo năm 2017...

⁸ UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5868/UBND-VX ngày 01/10/2015 chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 114- KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; văn bản số 2987/UBND-VX2 về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016. Ngày 01/7/2016, UBND tỉnh ban hành văn bản số 3758/UBND-VX2 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính; giao cho Sở Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng mô hình, điển hình Dân vận khéo trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh...

⁹ năm 2013 là 73,11% (sở, ngành), 74,90% (cấp huyện), năm 2015 là 85,68% (sở, ngành), 81,18% (cấp huyện), năm 2017 là 86,78% (sở, ngành), 83,43 (cấp huyện). Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện: chỉ số về năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh Lâm Đồng năm 2011 xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, năm 2017, Lâm Đồng xếp hạng 22/63 tỉnh, thành phố, dẫn đầu khu vực Tây Nguyên.

¹⁰ Mô hình “Nhà lồng, nhà kính sản xuất rau, hoa công nghệ cao” ở Đà Lạt, Đơn Dương; mô hình “Cánh đồng mẫu lớn”, “Hai lúa, một bắp” ở huyện Đạ Tẻh, Cát Tiên; “Tái canh cây cà phê” ở Bảo Lâm; “Chăn nuôi bò sữa” ở Đơn Dương, Bảo Lộc.... Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có các mô hình: “mô tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo” của Hội chữ thập đỏ; “Hiếu đễ tri ân” của Hội người cao tuổi huyện Đạ Tẻh; “Vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc” ở xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương... Trên lĩnh vực an ninh trật tự và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh các mô hình: “Tiếng kèn an ninh” ở huyện Đức Trọng; “Tổ tuần tra, dân cứ, dân nuôi” ở Lâm Hà; “Camera an ninh” ở thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc “Giáo họ không có người vi phạm pháp luật” ở Thành phố Bảo Lộc; “Thắp sáng đường quê” ở huyện Bảo Lâm; “Ngày thứ bảy vì dân” ở huyện Di Linh...

¹¹ Cụ thể: “Giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với người có công thông qua tổng rà soát thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng”, “Giám sát thực hiện khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố” theo Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, “Giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất tại các xã nghèo theo chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững đến năm 2015” theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UB ngày 02/4/2013 của UBND tỉnh, “Giám sát thực hiện một số Quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp lý của UBND tỉnh đối với UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, “Giám sát việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi” theo Luật Người cao tuổi; “Giám sát công tác bình xét hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ”; “Giám sát việc thực hiện triển khai thực hiện quy chế dân chủ theo Pháp lệnh số 34”...

¹² Đầu tư xây dựng cơ bản; đơn thư khiếu nại tố cáo; các hoạt động văn hóa - xã hội; công tác quản lý bảo vệ rừng; các chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; việc quản lý, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện pháp luật về sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp; thực hiện Luật bình đẳng giới đối với chính sách dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện Nghị định 62 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chế độ cho các quân nhân nhập ngũ sau 1975-1990; thực hiện chính sách khen thưởng cho cán bộ chiến sỹ sau chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc XHCN; việc thực hiện trích nộp quỹ Công đoàn; chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường phổ thông...

¹³ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức 06 chuyên đề kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ; Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn về quản lý đoàn viên, công tác đoàn vụ; công tác quy hoạch cán bộ chuẩn bị cho Đại hội Đoàn các cấp nhiệm kỳ 2017-2022; tình hình thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2023”; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật của Đoàn; thực hiện Chỉ thị 01-CT/TWĐTN “về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ Đoàn”...

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh giám sát 03 chuyên đề: Giám sát Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ về “Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc đảm bảo cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước”; Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thực hiện Quyết định 1946/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; đồng thời chỉ đạo Hội LHPN cấp huyện, thành phố giám sát 03 lần hiệp thương về cơ cấu, thành phần, số lượng nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp theo đúng quy định của Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp năm 2015

Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện giám sát với chuyên đề về thực hiện Luật Công đoàn: Giám sát về trích nộp kinh phí công đoàn của doanh nghiệp và bố trí thời gian làm việc công đoàn đối với cán bộ công đoàn không chuyên trách; giám sát việc thực hiện Pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp, góp phần đảm bảo quyền lợi người lao động; tăng cường giám sát và tổ chức “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể”, đồng thời, chỉ đạo Công đoàn các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung chỉ đạo tại Quyết định 201-QĐ/TW và kế hoạch cụ thể hóa Quyết định 217-QĐ/TW về công tác giám sát và phản biện xã hội đối với công đoàn cơ sở...

Hội Nông dân tỉnh thực hiện giám sát chuyên đề “Quản lý về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp”, đồng thời phối hợp với HĐND tỉnh, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát nhiều chuyên đề như: tái canh cây cà phê, dạy nghề cho lao động nông thôn, thực hiện khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường và thôn, tổ dân phố...; Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp cùng MTTQ giám sát thực hiện chính sách đối với Người cao tuổi, giám sát bình xét hộ nghèo và thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở...

¹⁴ Phản biện một số dự thảo văn bản của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh liên quan đến Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Tỉnh ủy; dự thảo Quy định quản lý đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Quy định về thang, bảng điểm xét duyệt đối tượng, điều kiện được mua, thuê nhà xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; dự thảo “Quy định về quản lý đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, dự thảo” Quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”...

¹⁵ Định kỳ 6 tháng đầu năm và cuối năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức Hội nghị góp ý báo cáo xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tổng hợp và có ý kiến tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, hội nghị của Tỉnh ủy. Thực hiện đặt hòm thư góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tại trụ sở cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh. Tổ chức tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân. Thường xuyên phản ánh, kiến nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, tổ chức đảng; trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền... Đặc biệt, đã triển khai cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia góp ý dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, 2015 - 2020...

¹⁶ Hàng năm, lãnh đạo tỉnh tổ chức Diễn đàn đối thoại với cán bộ Đoàn chuyên trách; Năm 2016, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đối thoại trực tiếp với đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Năm 2017, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đại biểu doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên với chủ đề “Thanh niên Lâm Đồng khởi nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường”; tổ chức đối thoại với đại biểu công nhân, viên chức, người lao động. Năm 2018, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với Đại biểu nông dân.

¹⁷ BCĐ 502 cấp tỉnh và các cấp đã tiến hành các đợt công tác dân vận qua các năm, huy động nguồn lực đạt từ 1 tỷ - 2 tỷ/ năm hỗ trợ các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhiều khó khăn...

¹⁸ Hiện nay, Ban Dân vận Tỉnh ủy có 18 cán bộ, công chức; cấp huyện tổng cộng có 51 cán bộ, công chức/12 Ban Dân vận huyện, thành phố (trung bình 4 CBCC/ban); trong đó 10/12 đồng chí Trưởng Ban Dân vận là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, 3/12 đơn vị đồng chí Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Cấp xã có 147 khối dân vận/147 xã, phường, thị trấn, với tổng số lượng thành viên 1.841 người (trung bình mỗi khối khoảng 12 người, các thành viên trong khối dân vận đều là kiêm nhiệm). Ngoài ra, thực hiện theo Hướng dẫn số 80-HD/BDVTW ngày 28/02/2012 của Ban Dân vận Trung ương về việc thành lập và hoạt động của Tổ Dân vận thôn, bản, khóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư, đến nay toàn tỉnh có 1.541 thôn, tổ dân phố/147 xã, phường, thị trấn đã thành lập tổ dân vận và đi vào hoạt động, đạt 100% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh; trong đó tổng số thành viên tổ dân vận gồm 14.710 người.

¹⁹ Đến nay, toàn tỉnh có 4.480 đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số; có 1.627 Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp là người dân tộc thiểu số; xây dựng được 489 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

²⁰ Sơ kết: Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng”, Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Quy chế giám sát phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội”; Quyết định 218-QĐ/TW,

ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 05/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi “*Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất*”; sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và 17 năm Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về Quy chế công tác dân vận và Quy chế dân chủ cơ sở; 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tổng kết: 15 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới*”, 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 của BCH TW Đảng (khóa X) “*về xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “*Về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương đảng (Khóa IX) về công tác tôn giáo; Tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo 160 TB /TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX) về “*Tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác đối với đạo Tin lành*”. Báo Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận 101 -KL/TW ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới; Tổng kết 15 thực hiện Nghị quyết số 24 -NQ/TW về “*công tác dân tộc*”...